Ch3 - Ba Pháp - XII. Phẩm Rơi Vào Đọa Xứ (Āpāyikavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG III. BA PHÁP 237

XII. PHẨM RƠI VÀO ĐỌAXỨ (ĂPĂYIKAK4GGA)

L KINH RƠI VÀO ĐỌA xứ (Ăpãyikasutta) 0 1. 265) 114. Này các Tỷ-kheo? ba hạng người này bị rơi vào đọa xứ, rơi vào địa ngục, trừ phi họ đoạn bỏ pháp này.167 Thế nào là ba? Ai sống không Phạm hạnh, tự xưng là có sống Phạm hạnh; đối với người sống Phạm hạnh thanh tịnh, hành Phạm hạnh thật thanh tịnh, ai công kích là không Phạm hạnh một cách không căn cứ; ai chủ trương như sau: "Không có lỗi lầm trong các dục vẹ)ng" và rơi vào say đắm168 trong các dục vọng. Những hạng người này9 này các Tỷ-kheo5 là ba hạng người bị rơi vào đọa xứ, rơi vào địa ngục, trừ phi họ đoạn bỏ pháp này. II. KINH KHÓ TÌM ĐƯỢC (Dullabhasutta) (Ả. I. 266) 115. Này các Tỷ-kheo, sự xuất hiện của ba hạng người này khó tìm được ở đời. Thế nào là ba? Này các Tỷ-kheo, sự xuất hiện của Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác, khó tìm được ở đời; người có thể thuyết Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết, khó tìm được ở đời; người tri ân, người biết ơn, khó tìm được ở đời. Sự xuất hiện của ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, khó tìm được ở đời. III. KINH KHÔNG THÊ ƯỚC LƯỢNG (Appameyyasutta) (A. I. 266) 116. Này các Tỷ-kheo5 có ba hạng người này có mặt? xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Dễ ước lượng, khó ước lượng và không thể ước lượng. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là người dê ước lượng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tháo động, kiêu căng, dao động, lắm mồm lắm miệng, phát ngôn bừa bãi5 thất niệm, không tỉnh giác5 không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn thả lỏng.169 Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người dễ ước lượng. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào gọi là người khó ước lượng?

167 AA. II. 369: Idamappahãyãtỉ ỉdam brahmacãrỉpatỉnnatãdỉm pãpadhammattayam avịịahỉtvã ("Trừ phi bỏ [pháp] nCy" nghía là íchồng bỏ ác pháp "tự cho là sống Phạm hạnh", v.v..). 168 Pãtabyatạm. Theo PED., nó có thể có từ gốc là pãteịi nghĩa là sự hư hoại, đổ nát. Chủ gidi cho rằng từ này có thê xuất phát từ ngữ căn ypĩv, nghĩa là say đăm. Xem AA. II. 369; M. I. 305. 169 ẢẢ. II. 370: Pãkatỉndrỉyo = Vỉvaịindriyo (các căn để mở). Xem KS. V. 241.

238 KINH TĂNG CHI Bộ

Ở dây, này các Tỷ-kheo? có hạng người không tháo động, không kiêu căng, không dao động, khồng lắm mồm lắm miệng, không phát ngôn bừa bãi, trú niệm? tỉnh giác, định tĩnh, nhất tâm5 các căn được bảo vệ. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là hạng người khó ước lượng. Và này các Tỷ-kheo, thê nào gọi là người không thê ước lượng? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc được đoạn tận. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là hạng người không thể ước lượng. Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt5 xuất hiện ở đời. IV. KINH VÔ SẮC GIỚI (Ăneíụasutta)™ (4 I. 267) 117. Này các Tỷ-kheo, có ba hạng người này có mặt5 xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Ở đây? này các Tỷ-kheo9 có người hoàn toàn vượt qua sắc tưởng, chấm dứt đối ngại tưởng, không tác ý các tưởng

sai biệt, xem "hu không là vô biên5\ đạt đên và an trú Không vô biên xứ. Vị ây thưởng thức cảnh giới ây, hy câu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy. An trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mệnh chung được sanh cộng trú với chư thiên đã đạt đến Không vô biên xứ. Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư thiên đã đạt đến Không vô biên xứ là hai mươi ngàn kiếp. Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đấy cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ. Nhưng đệ tử của Thế T6n, sau khi trú ở đấy cho hết thọ mạng5 sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư thiên ấy, cuối cùng nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có người vượt qua Không vô biên xứ, xem "thức là vô biên,\ đạt đến và an trú Thức vô biên xứ Vị ấy thưởng thức cảnh giới ây? hy câu cảnh giới ây, thỏa mãn với cảnh giới ây. An trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mệnh chung được sanh cộng trú với chư thiên đã đạt Thức vô biên xứ. Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư thiên đã đạt đến Thức vô biên xứ là bốn mươi ngàn kiếp. Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đấy cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ. Nhưng đệ tử của Thế Tôn5 sau khi trú ở đấy cho hết thọ mạng, sauI khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư thiên ây5 cuôi cùng nhập Niêt-bàn trong hiện hữu ây. Đây là sự đặc thù5 đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô van pnam phu ve van đê sanh thú và tai sanh.*

170 Bản tiếng Anh của PTS: The Sphere ofInfinite Space, nghĩa là Không vô biên xứ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có người vượt qua Thức vô biên xứ, xem "'không có gì cM', đạt đến và an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy thưởng thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy. An trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ây, đên khi mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên đã đạt Vô sở hữu xứ. Này các Tỷ-kheo? thọ mạng của chư thiên đã đạt đến Vô sở hữu xứ là sáu mươi ngàn kiếp. Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đấy cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ. Nhung đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đấy cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư thiên ấy, cuối cùng nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượnệ, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu vê vân đê sanh thú và tái sanh. Ba hạng người này5 này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. V. KINH KHIẾM KHUYẾT VÀ VIÊN MÃN (yìpattìsampadãsuttă) (Â. I. 268) 118. Này các Tỷ-kheo, có ba sự khiếm khuyết nàỵ. Thế nào là ba? Khiếm khuyết về giới, khiếm khuyết về tâm, khiếm khuyết ve tri kiến. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về giới? Ở dây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh5 lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói

lời phù phiếm. Này các Tỷ- kheo, đây gọi là khiếm khuyết về giới. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là khiếm khuyết về tâm? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tham lam, với tâm sân hận. Này các Tỷ- kheo? đây gọi là khiếm khuyết về tâm. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về tri kiến? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có tà kiến, có tri kiến điên đảo: "Không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có cúng tế, không có quả dị thục trong các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh; ở đời không có các hàng Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình với thắng trí giác ngộ đời này5 đời sau và truyền dạy lai."171 Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khiêm khuyết về tri kiến. Do nhân khiêm khuyêt vê giới, này các Tỷ-kheo5 các loại hữu tinh, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ5 địa ngục. Do nhân khiếm khuyết về tâm, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ5 ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do nhân khiếm khuyết về tri kiên, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba khiếm khuyết.

171 Xem KS. IV 250. Quan điểm Đoạn kiến của Ajita Kesakambala.

Này các Tỷ-kheo5 có ba viên mãn này. Thế nào là ba? Viên mãn về giới? viên mãn về tâm, viên mãn về tri kiến. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về giới? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục9 từ bỏ nói láo5 từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác5 từ bỏ nói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về giới. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về tâm? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không tham lam, không có tâm sân hận. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là viên mãn vê tâm. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là viên mãn về tri kiến? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có chánh kiến, không có tri kiến điên đảo: “C6 bố thí, có lễ hy sinh, có cúng tế, có quả dị thục trong các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh; ở đời có các hàng Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình với thắng trí giác nệộ đời này, đời sau và truyên dạy l@i." Này các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn ve tri kiến. Do nhân viên mãn về giới, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh vào cõi thiện5 cõi trời, cõi đời này. Do nhân viên mãn về tâm, này các Tỷ-kheo? các loại hữu tinh, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên cõi thiện, cõi trời, cõi đời này. Do nhân viên mãn về tri kiến5 này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên cõi thiện, cõi trời, cõi đời này. Những pháp này, này các Tỷ-kheo5 là ba viên mãn. VI. KINH KHÔNG KHIẾM KHUYẾT (Apannakasutta)m (Ắ. I. 270) 119. Nàỵ các Tỷ-kheo5 có ba khiếm khuyết này. Thế nào là ba? Khiếm khuyết về giới5 khiếm khuyết về tâm, khiếm khuyết về tri kiến... (như kinh 118). Ví như, này các Tỷ-kheo5 một hột xúc xắc172173 chính xác, nếu được liệng về mặt trên, được nằm về mặt ấy, được nằm khéo đặt. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, do nhân khiếm khuyết về giới, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do nhân khiếm khuyết về tâm, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh

chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do nhân khiếm khuyết về tri kiến, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba khuyết khuyết. Này các Tỷ-kheo5 có ba viên mãn này. Thế nào là ba? Viên mãn về giới, viên mãn về tâm5 viên mãn về tri kiến... (như kinh 118). Ví như, này các Tỷ-kheo5 một hột xúc xăc chính xác5 nêu được liệng vê mặt trên, được nằm về mặt ấy, được nằm khéo đặt. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do

172 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.1047. 0274a05). Apannakư. Niết-bàn. Xem 4 I. 113.
173 Mann Con xúc xắc có sáu mặt (pãsaka).

nhân viên mãn vê giới... do nhân viên mãn vê tâm... do nhân viên mãn vê tri kiến, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Các pháp này, này các Tỷ-kheo5 là ba viên mãn. VII. KINH HÀNH ĐÔNG (Kammantasutta) (A. I. 270) 120. Này các Tỷ-kheo, CO ba khiếm khuyết này. Thế nào là ba? Khiếm khuyết về hành động, khiếm khuyết về sanh kế, khiếm khuyết về tri kiến. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là khiếm khuyết về hành động? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục5 nói láo, nói hai lưỡi? nói lời độc ác, nói lời phù phiếm. Này các Tỷ- kheo9 đây là khiếm khuyết về hành động. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về sanh kế? Ở dây, này các Tỷ-kheo? có người theo tà sanh kế, nuôi sống bằng tà sanh r __ r r \ A kê. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khiêm khuyêt vê sanh kê. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là khiếm khuyết về tri kiến? Ở đây, này các Tỷ-kheo? có người có tà kiến, có tri kiến điên đảo: "Không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có cúng tế, không có quả dị thục trong các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ5 không có cha, không có các loại hóa sanh; ở đời không có các hàng Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình với thắng trí giác ngộ đời này, đời sau và truyền dạy lại." Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là khiếm khuyết về tri kiến. Này các Tỷ-kheo, có ba viên mãn này. Thế nào là ba? Viên mãn về hành động, viên mãn vê sanh kê, viên mãn vê tri kiên. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là viên mãn về hành động? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiêm. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là viên mãn vê hành động. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là viên mãn về sanh kế? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 có người theo chánh sanh kế, nuôi sống bằng chánh sanh kế. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về sanh kế. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về tri kiến? Ở dây, này các Tỷ-kheo9 có người có chánh kiến, không có tri kiến điên đảo: "C6 bố thí, có lễ hy sinh, có cúng tế, có quả dị thục trong các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh; ở đời có các hàng Sa-môn5 Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình với thắng trí giác nệộ đời này, đời sau và truyền dạy lại/' Này các Ty.kheo, đây gọi là viên mãn về tri kiến. Này các Tỷ-kheo, các pháp này là ba viên mãn.

VIII. KINH THANH TỊNH THỨ NHẤT (Pathamasoceyyasutta) (A. I. 271) 121. Này các Tỷ-kheo, có ba thanh tịnh này. Thế nào là ba? Thân thanh tịnh, lời nói thanh tịnh, ý thanh tịnh. Thế nào là thân thanh tịnh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là thân thanh tịnh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lời nói thanh tịnh? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ nói láo9 từ bỏ nói hai lưỡi? từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo9 đây gọi là lời nói thanh tịnh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ý thanh tịnh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không có tham lam, với tâm không sân hận5 có chánh tri kiến. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là ý thanh tịnh. Những pháp này5 này các Tỷ-kheo, là ba thanh tịnh. IX. KINH THANH TỊNH THỨ HAI (Dutiyasoceyyasutta) (4 I. 272) 122. Này các Tỷ-kheo, có ba thanh tịnh này. Thế nào là ba? Thân thanh tịnh? lời nói thanh tịnh, ý thanh tịnh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thân thanh tịnh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là thân thanh tịnh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lời nói thanh tịnh? Ở đây, này các Tỷ-kheo? có người từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi? từ bỏ nói lời độc ác5 từ bỏ nói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là lời nói thanh tịnh. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là ý thanh tịnh? Ở đây, này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo nếu nội tâm có ước muốn về dục9 vị ấy rõ biết: '6Nội tâm ta có ước muốn về dục?5 Nếu nội tâm không có ước muốn về dục5 vị ấy rõ biết: "Nội tâm ta khôn^g có ước muốn về due." Ước muốn về dục chưa sanh khởi, được sanh khởi the nào5 vị ấy rõ biết như vậy. Ước muốn về dục đã sanh khởi, được đoạn trừ thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Và ước muốn về dục đã được đoạn trừ, tương lai không sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Nếu nôi tâm có sân? vị ấy rõ biết: "Nội tâm ta có sân?9 Nếu nội tâm không có sân5 vị ấy rõ biết: "Nội tâm ta không có sân.,, Sân chưa sanh khởi, được sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Sân đã sanh kh&i, được đoạn trừ thế nào. vị ây rõ biêt như vậy. Và sân đã được đoạn trừ, tương lai không sanh khởi thê nào, vị ấy rõ biết như vậy. Nếu nội tâm có hôn trầm thụy miên5 vị ấy rõ biết: uNội tâm ta có hôn trầm thụy miên.,, Nếu noi tâm không có hôn trầm thụy miên? vị ấy rõ biết: "Nội tâm ta không có hôn trầm thụy miên.,, Hôn trầm thụy miên chưa sanh khởi? được sanh khởi thê nào, vị ây rõ biêt như vậy. Hôn trâm thụy miên đã sanh khỏi, được

đoạn trừ thê nào, vị ây rõ biêt như vậy. Và hôn trâm thụy miên đã được đoạn trừ, tương lai không sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Nếu tâm có trạo hối, vị ấy rõ biết: "Nội tâm ta có trạo hoi?9 Nếu nội tâm không có trạo hối9 vị ấy rõ biết: "Nội tâm ta không có trạo h6i Trạo hối chưa sanh khởi, được sanh khởi thế nào5 vị ấy rõ biết như vậy. Trạo hối đã sanh khởi, được đoạn trừ thê nào, vị ây rõ biêt như vậy. Và trạo hôi đã được đoạn trừ, tương lai không sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Nếu tâm có nghi, vị ấy rõ biết: "Nội tâm ta có nghi.” Nếu nội tâm không có nghi, vị ấy rõ biết: “N0i tâm ta không có nghi.^, Nghi chưa sanh khởi, được sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Nghi đã sanh khởi, được đoạn trừ thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Và nghi đã được đoạn trừ, tương lai không sanh khởi thế nào, vị ấy rõ biết như vậy. Này các Tỷ-kheo9 đây gọi là ý thanh tịnh. Các pháp này, này các Tỷ-kheo9 là ba thanh tịnh.

Thân và lời thanh tịnh, Tâm thanh tịnh vô lậu, Trong sạch, được thanh tịnh, Được gọi ác đoạn trừ. X. KINH TOÀN HẢO (Moneyyasutta)i14 (A. I. 273) 123. Này các Tỷ-kheo? có ba sự toàn hảo. Thế nào là ba? Toàn hảo về thân? toàn hảo về lời nói, toàn hảo về ý. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là toàn hảo về thân? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là thân toàn hảo. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là toàn hảo về lời nói? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là lời nói toàn hảo. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là toàn hảo về ý? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ- kheo do đoạn trừ các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ý toàn hảo. Này các Tỷ-kheo, các pháp này là ba toàn hảo. Thân và lời toàn hảo? Tâm toàn hảo, vô lậu? Toàn hảo9 được toàn hảo Được gọi đoạn tất cả.

174 AA. II. 372: Moneyyãnĩ (toàn hảo) = Munỉbhãvã (trở nên thánh thiện). Bản tiếng Anh của PTS: Munỉbhãvã (states of silence of a sage), nghĩa là munibhãvã chỉ cho trạng thái tịch mặc của vị ẩn sĩ (GS. I. 251). Xem them D. III. 220.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.